

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS - ST

Ngày 07/3/2018

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ-TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Giang.

2. Bà Lê Thị Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Tòa: Ông Lê Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2017/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 (Thụ lý số cũ: 32/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2017) về tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Công Đ.

Địa chỉ: Cùng trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Phan Thị L: Ông Nguyễn Công Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị L (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018).

Có mặt tại phiên toà.

2. *Bị đơn:* Ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Cùng trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị L và ông Nguyễn Công Đ đề ngày 19 tháng 9 năm 2017 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị L là ông Nguyễn Công Đ trình bày: Do mối quen hệ quen biết, nên vào ngày 20/3/2015 âm lịch ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L cho vợ chồng ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H vay 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Ngày 01/02/2016₁

cho vợ chồng ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H vay tiếp 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) để đầu tư mua heo giống và gạo nấu rượu. Đến ngày 13/9/2017 dương lịch, vợ chồng ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H nói không có khả năng trả nợ, nên thống nhất sang nhượng nhà và đất cho vợ chồng ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L và nói vợ chồng ông Đ mang tiền ra Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kon Tum - Phòng giao dịch Đăk Hà trả tiền vào Ngân hàng để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm thủ tục sang nhượng. Vợ chồng ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L đã trả vào Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kon Tum - Phòng giao dịch Đăk Hà số tiền 305.200.000 đồng để vợ chồng ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H tất toán với Ngân hàng. Ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H đã viết giấy vay tiền với số nợ tổng cộng là 455.200.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*). Ngày 14/9/2017, ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H vay tiếp vợ chồng ông Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Tổng cộng vợ chồng ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H nợ vợ chồng ông Đ 465.200.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*). Do vợ chồng ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H nợ nhiều người, bị đe dọa, nên đã bỏ đi chưa làm thủ tục sang nhượng nhà và đất cho vợ chồng ông Đ. Nay, vợ chồng ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L yêu cầu ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền gốc 465.200.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 14/9/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và xác định đúng tư cách đương sự trong vụ án; xác minh thu thập chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu về phần tính lãi, thì đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ về yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay. Đối với yêu cầu về đòi số tiền gốc là 465.200.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*) là có cơ sở chấp nhận, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền gốc 465.200.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*) .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” do vợ chồng ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L khởi kiện. Bị đơn ông Hà Văn V

và bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 07 tháng 02 năm 2018 đã bị hoãn do vắng mặt bị đơn. Phiên tòa lần này, bị đơn ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án: Bị đơn ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét, đánh giá.

Xét giấy vay tiền đề ngày 13/9/2017 có nội dung: “Tôi là Nguyễn Công Đ và vợ là Phan Thị L có cho vợ chồng ông Hà Văn V cùng vợ là Nguyễn Thị H cư trú tại TDP 7, thị trấn Đ, huyện Đăk Hà với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) ngày vay 20/3/2015 âm lịch. Ngày 01/02/2016 âm lịch vợ chồng ông Hà Văn V vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn). Ngày 13/9/2017 dương lịch. Tôi có thoả thuận với vợ chồng ông V cho tôi ra Ngân hàng XakonBank cùng vợ chồng ông V lấy bìa đỏ QSDĐ và nhà thửa đất số 31 tờ bản đồ số 15. Địa chỉ tại tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Hà: diện tích 275, 4m² số bìa AK 524378. Vợ chồng tôi ông Nguyễn Công Đ phải đưa vào ngân hàng với số tiền 305.200.000 (Ba trăm linh năm triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng số tiền mà vợ chồng ông Hà Văn V, vợ là Nguyễn Thị H nợ 455.200.000 (Bốn trăm năm năm triệu hai trăm ngàn đồng) và giấy vay tiền ngày 14/9/2017 có nội dung: “ Tôi tên Hà Văn V cùng vợ là Nguyễn Thị H. TDP 7 - TT Đăk Hà - huyện Đăk Hà – Kon Tum có vay của vợ chồng anh Đ chị L số tiền là 10.000.000 (Mười triệu đồng chẵn). Hai giấy vay tiền trên đều là giấy viết tay, có chữ viết và ký của ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H. Ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L cho rằng vào ngày 13/9/2017 ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L và vợ chồng ông V và bà H đến Ngân hàng để ông Đ trả vào vào Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kon Tum - Phòng giao dịch Đăk Hà số tiền 305.200.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là Giấy nộp tiền mang tên Nguyễn Công Đ ngày 13/9/2107 với số tiền 302.106.500 đồng của Ngân hàng TMCP Thương Tín, Chi nhánh Kon Tum - Phòng giao dịch Đăk Hà. Giấy vay tiền ngày 13/9/2017 ông V và bà H viết và ký sau khi ông Đ trả tiền vào ngân hàng Ngân hàng TMCP T, Chi nhánh Kon Tum - Phòng giao dịch Đăk Hà và đến ngày 14/9/2017, ông V và bà H viết giấy vay tiếp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của ông Đ và bà L. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở xác định ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H có nợ của vợ chồng ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L số tiền 465.200.000 đồng

(*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*) là có thật. Bị đơn ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông V và bà H, nhưng vắng mặt không có lý do. Theo xác minh của Tòa án tại Chính quyền địa phương và chị Hà Thanh V là con đẻ của ông Hà Văn V cung cấp ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ. Ông V và bà H đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi nợ tiền, nhưng không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L số tiền gốc 465.200.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tại phiên tòa, Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị L rút yêu cầu về tính lãi đối với số tiền vay. Xét thấy việc rút yêu cầu về lãi của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu về lãi của nguyên đơn.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L được chấp nhận, nên ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.608.000 đồng (20.000.000 đồng + 4% x 65.200.000 đồng).

Ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 244; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị L và ông Nguyễn Công Đ đề ngày 19 tháng 9 năm 2017.

Buộc ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L số tiền nợ gốc 465.200.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468₄

Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.608.000 đồng (*Hai mươi hai triệu sáu trăm linh tám ngàn đồng*).

Ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Công Đ và bà Phan Thị L 11.304.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm lẻ bốn ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2010/ 0009261 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Thi hành án dân sự huyện,
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương